|  |
| --- |
| **Mã thủ tục:** 1.010735 |
| **Tên thủ tục:** *Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)* |
| **1. Cấp thực hiện:** Cấp tỉnh. |
| **2. Lĩnh vực:** Môi trường |
| **3. Trình tự thực hiện:** |
| **3.1** | **Gửi (nộp) hồ sơ TTHC** |
| Tổ chức, cá nhân (khách hàng) nộp hồ sơ đề nghị thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản *(báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP)* đến Sở Tài nguyên và Môi trường*.*  |
| *Cách thức thực hiện:* Trực tiếp hoặc qua dịch vụ BCCI hoặc qua dịch vụ công trực tuyến. |
| *Địa điểm gửi hồ sơ:*- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ BCCI: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang).- Qua dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ (<http://dichvucong.hagiang.gov.vn>).  |
| *Thành phần hồ sơ:* |
| **STT** | **Tên thành phần hồ sơ** | **Tiêu chuẩn hồ sơ** | **Số lượng** |
|  |  | *Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI* | *Gửi trực tuyến* |  |
| 1 | Văn bản đề nghị thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường *(mẫu số 12 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT)*; | Bản chính văn bản giấy | Bản điện tử được ký số | 01 |
| 2 | Phương án cải tạo, phục hồi môi trường *(mẫu số 11 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT);* | Bản chính văn bản giấy | Bản điện tử được ký số | 01 |
| 3 | Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc kế hoạch bảo vệ môi trường hoặc bản cam kết bảo vệ môi trường hoặc bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường hoặc đề án bảo vệ môi trường đơn giản hoặc đề án bảo vệ môi trường chi tiết đã được phê duyệt hoặc xác nhận. | Bản sao | Bản Scan | 01 |
| *Số bộ hồ sơ: 01 bộ* |
| **3.2** | **Giải quyết hồ sơ TTHC** |
| ***Bước 1:*** Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận hồ sơ của tổ chức, cá nhân (khách hàng), kiểm tra, yêu cầu khách hàng thanh toán phí thẩm định theo quy định; thẩm định; thông báo kết quả thẩm định đến khách hàng: 25ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.*+ Trường hợp gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua DVBCCI*: Tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí, thuế và các nghĩa vụ tài chính trực tiếp cho CCVC tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa hoặc chuyển vào tài khoản của cơ quan có thẩm quyền. CCVC tiếp nhận hồ sơ tại Bộ phận Một cửa có trách nhiệm in (ghi) chứng từ, phiếu thu hoặc biên lai thu phí, lệ phí, thuế, các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định và gửi 01 liên cho tổ chức, cá nhân nộp phí, lệ phí, thuế, nghĩa vụ tài chính khác tại Bộ phận Một cửa.*+ Trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến*: Căn cứ trên yêu cầu nộp phí, lệ phí, thuế và các nghĩa vụ tài chính khác tổ chức, cá nhân thanh toán trực truyến thông qua chức năng thanh toán trực tuyến (mục yêu cầu thực hiện nghĩa vụ tài chính) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC (http://dichvucong.hagiang.gov.vn) hoặc Cổng dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn), Hệ thống sẽ ghi nhận thanh toán thành công và gửi biên lai điện tử cho tổ chức, cá nhân, cơ quan có thẩm quyền giải quyết hồ sơ TTHC. Căn cứ vào biên lai điện tử cơ quan có thẩm quyền thực hiện các bước tiếp theo trong giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân.***Bước 2:***Sau khi phương án cải tạo, phục hồi môi trường đã được thẩm định với kết quả thông qua không cần chỉnh sửa, bổ sung hoặc thông qua với điều kiện phải chỉnh sửa, bổ sung, chủ dự án hoàn thiện và gửi cơ quan thẩm định hồ sơ đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường. |
| *Cách thức thực hiện:* Trực tiếp hoặc qua dịch vụ BCCI hoặc qua dịch vụ công trực tuyến. |
| *Địa điểm gửi hồ sơ:*- Trực tiếp hoặc qua dịch vụ BCCI: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang).- Qua dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ (http://dichvucong.hagiang.gov.vn).  |
| *Thành phần hồ sơ:* |
| **STT** | **Tên thành phần hồ sơ** | **Tiêu chuẩn hồ sơ** | **Số lượng** |
|  |  | *Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI* | *Gửi trực tuyến* |  |
| 1 | Văn bản giải trình ý kiến thẩm định, trừ trường hợp không phải chỉnh sửa, bổ sung; | Bản chính văn bản giấy | Bản điện tử được ký số | 01 |
| 2 | Phương án cải tạo, phục hồi môi trường đã được chỉnh sửa, hoàn thiện theo ý kiến thẩm định.  | Bản chính văn bản giấy | Bản điện tử được ký số | 01 |
| *Số bộ hồ sơ: 01 bộ* |
| ***Bước 3:*** Sở Tài nguyên và Môi trường tiếp nhận hồ sơ của khách hàng, thẩm định hồ sơ đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường, trình UBND tỉnh nếu hồ sơ đủ điều kiện: 07 ngày làm việc. |
| *Cách thức thực hiện:* Trực tiếp hoặc qua dịch vụ BCCI hoặc gửi liên thông qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. |
| *Địa điểm gửi hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ BCCI*: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). |
| *Thành phần hồ sơ:* |
| **STT** | **Tên thành phần hồ sơ** | **Tiêu chuẩn hồ sơ** | **Số lượng** |
|  |  | Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI | Gửi liên thông qua HTTTGQTTHC |  |
| 1 | Văn bản đề nghị thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường. | Bản chính văn bản giấy | Bản điện tử được ký số | 01 |
| 2 | Phương án cải tạo, phục hồi môi trường chỉnh sửa sau thẩm định. | Bản chính văn bản giấy | Bản điện tử được ký số | 01 |
| 3 | Quyết định thành lập Hội đồng thẩm định | Bản chính văn bản giấy | Bản điện tử được ký số | 01 |
| 4 | Văn bản thông báo kết quả thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường | Bản chính văn bản giấy | Bản điện tử được ký số | 01 |
| 5 | Biên bản phiên họp thẩm định của Hội đồng thẩm định | Bản chính văn bản giấy | Bản điện tử được ký số | 01 |
| 6 | Phiếu thẩm định của các thành viên Hội đồng thẩm định tham dự phiên họp chính thức của Hội đồng thẩm định | Bản sao | Bản Scan | 01 |
| 7 | Văn bản giải trình nội dung chỉnh sửa, bổ sung của Chủ dự án | Bản chính văn bản giấy | Bản điện tử được ký số | 01 |
| 8 | Tờ trình của Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường của dự án | Bản chính văn bản giấy | Bản điện tử được ký số | 01 |
| *Số bộ hồ sơ: 01 bộ* |
| ***Bước 4:*** UBND tỉnh xem xét, phê duyệt kết quả thẩm định Phương án cải tạo, phục hồi môi trường, trường hợp không chấp thuận phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để trả cho khách hàng trong thời hạn 08 ngày làm việc. |
| *Cách thức thực hiện:* Trực tiếp hoặc qua dịch vụ BCCI hoặc gửi liên thông qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. |
| *Địa điểm gửi kết quả trực tiếp hoặc qua dịch vụ BCCI*: Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang). |
| *Kết quả giải quyết:* |
| **STT** | **Tên kết quả TTHC** | **Tiêu chuẩn kết quả** | **Số lượng** |
|  |  | Gửi trực tiếp hoặc qua DVBCCI | Gửi liên thông qua HTTTGQTTHC |  |
| 1 | Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường *và báo cáo phương án cải tạo phục hồi môi trường* *(mẫu số 18 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT).* | Bản chính văn bản giấy | Bản điện tử được ký số | 02 (bản giấy); bản điện tử: 01 bản |
| ***Bước 5:***  Sở Tài nguyên và Môi trường trả kết quả cho khách hàng. |
| *Cách thức trả kết quả:* Trực tiếp hoặc qua dịch vụ BCCI hoặc dịch vụ công trực tuyến |
| *Địa điểm trả kết quả:* - Trực tiếp hoặc qua dịch vụ BCCI: tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 519, đường Nguyễn Trãi, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang).- Qua địa chỉ hòm thư điện tử đã đăng ký trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh tại địa chỉ (http://dichvucong.hagiang.gov.vn).  |
| *Kết quả giải quyết:* |
| **STT** | **Tên kết quả TTHC** | **Tiêu chuẩn kết quả** | **Số lượng** |
|  |  | Trả trực tiếp hoặc qua DVBCCI | Trả trực tuyến |  |
| 1 | Quyết định phê duyệt kết quả thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường *và báo cáo phương án cải tạo phục hồi môi trường (mẫu số 18 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT).* | Bản chính văn bản giấy | Bản điện tử được ký số | 01 |
| **4** | **Thời hạn giải quyết:** *- Theo quy định của pháp luật:* + Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: không quy định.*+* Thời hạn thẩm định hồ sơ:Tối đa là 30ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ;+ Thời hạn phê duyệt hồ sơ: Tối đa là 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.*- Theo thực tế tại địa phương:*+ Thời hạn thẩm định:25 ngày làm việc *(giảm 05 ngày so với quy định)* kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ;+ Thời hạn phê duyệt kết quả thẩm định: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ. |
| **5** | **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** *Tổ chức, cá nhân*. |
| **6** | **Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:***- Cơ quan thực hiện:* Sở Tài nguyên và Môi trường.*- Cơ quan phối hợp:* Các Sở, ngành liên quan và UBND các huyện, thành phố (nơi thực hiện dự án).*- Cơ quan có thẩm quyền:* UBND tỉnh Hà Giang. |
| **7** | **Phí, lệ phí (nếu có):** Theo phục lục kèm theo. |
| **8** | **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính (nếu có):** Không |
| **9** | **Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:** - *Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2020*;- Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;*- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường*;*- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*- Nghị quyết số 82/2017/NQ-HĐND ngày 24/4/2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang;*- Quyết định số 87/QĐ-BTNMT ngày 14 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường công bố**thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính sửa**đổi, bổ sung; thủ tục hành chính thay thế; thủ tục hành chính bị bãi bỏ**trong lĩnh vực môi trường thuộc phạm vi chức năng quản lý của**Bộ Tài nguyên và Môi trường*. |
| **10** | **Mẫu thành phần hồ sơ:** |
|  | Văn bản đề nghị thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường *(mẫu số 12 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT)*; |  |
|  | Phương án cải tạo, phục hồi môi trường *(mẫu số 11 Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT)* |  |